TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 18/2023/HS-ST Ngày: 21/4/2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Nghạch và ông Nguyễn Văn V.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2023 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/HSST, ngày 31/3/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS, ngày 07/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Bích V**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/02/1992; Quê quán: Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Xóm 03, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Trần Kim H và bà Trần Thị Hồng S; Anh chị em ruột: Có 03 người (bị cáo là con thứ hai); Chồng Lê Khắc H; Con: 03 đứa (lớn sinh năm 2014, út sinh năm 2017); Chức vụ chính quyền, đoàn thể: Không; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Thái Văn T; sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị Hồng S, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm 01, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

+ Anh Trần Mạnh N, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm 01, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

- *Người tố giác:* Ông Dương Kim P; sinh năm 1987; Chức vụ: Giám đốc, Văn phòng ĐKQSDĐ chi nhánh H - V; địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Chị Trần Thị Thu H; sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Chị Dương Thị T; sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Huy T; sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố 17, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn V; sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố 06, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2022 (không xác định được ngày cụ thể), Trần Thị Bích V sử dụng facebook cá nhân có nick name "Trần Bích V" nhắn tin đặt mua của người không quen biết trên mạng facebook một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO415753, thửa đất số 86, tờ bản đồ số 17; Địa chỉ: Khối 18, thị trấn H, huyện H mang tên Trần Thị Bích V, với giá 11.000.000 đồng, để nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 13/8/2022, Trần Thị Bích V và anh Thái Văn T, sinh năm 1980; Trú tại: Tổ dân phố 04, thị trấn H, huyện H đến nhà chị Dương Thị T, sinh năm 1996; Trú tại: Tổ dân phố 10, thị trấn H chơi. Quá trình ngồi chơi nói chuyện về việc mua bán đất thì giữa hai người phát sinh việc mua bán đất nên Trần Thị Bích V đã thống nhất bán thửa đất có thông tin nói trên cho anh T với giá 350.000.000 đồng. Sau khi thống nhất được giá, V đưa anh T đến một thửa đất ở thị trấn H và nói đây là đất của V như thông tin ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, anh T đã chuyển khoản cho V số tiền 138.750.000 đồng để đặt cọc và V đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả này cho anh T. Đến ngày 13/9/2022, V tiếp tục yêu cầu anh T trả thêm số tiền 127.500.000 đồng, tổng cả hai lần là 266.250.000 đồng nhưng lại viết giấy nhận tiền cho cả hai lần là 300.000.000 đồng và cùng nhau đến Uỷ ban nhân dân thị trấn H làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng do thiếu giấy xác nhận tình trạng hôn nhân nên Uỷ ban thị trấn H chưa xác nhận hợp đồng nên V hứa sẽ cung cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh T. Sau một thời gian không thấy V cung cấp giấy tờ liên quan như đã thoả thuận nên anh T đã nhờ người đến Văn phòng đăng ký đất đai H - V kiểm tra thông tin liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Thị Bích V thì phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất V đưa cho anh T là giả. Ngày 08/11/2022, Văn phòng đăng ký đất đai H - V có văn bản kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện H, điều tra xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số: 993/KL-KTHS, ngày 11/11/2022 của Phòng kỹ thật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chữ ký đề tên Nguyễn Văn V trên mẫu cần giám định (ký hiệu là A) là chữ ký trực tiếp, so với chữ ký của ông Nguyễn Văn V trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 không phải do một người ký ra. Hình dấu tròn có nội dung: "ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN H HÀ TĨNH" trên mẫu cần giám định (ký hiệu là A) không phải là hình dấu đóng trực tiếp; bản Kết luận giảm định số: 1064/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chữ ký ký đề tên Trần Thị Bích V trên mẫu giám định (ký hiệu A1, A2) so sánh với mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 là do một người ký ra.

* Vật chứng vụ án: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO415753, mang tên Trần Thị Bích V; Địa chỉ: Xóm 03, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất; 01 giấy nhận tiền do Trần Thị Bích V viết ngày 13/9/2022; 01 giấy nhận tiền do Trần Thị Bích V viết ngày 08/11/2022. Các vật chứng nói trên chưa được xử và chuyển theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Thái Văn T yêu cầu bị cáo Trần Thị Bích V trả lại số tiền 266.250.000 đồng. Hiện nay, bị cáo Trần Thị Bích V đã tác động gia đình bà Trần Thị Hồng S và anh Trần Mạnh N bồi thường cho anh T được số tiền 116.250.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo V đồng ý bồi thường cho bị hại anh T.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS-HS, ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Thị Bích V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341, khoản 1 Điều 38, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Bích V mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 10 năm 06 tháng đến 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 08/11/2022).

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại anh Thái Văn T yêu cầu bị cáo Trần Thị Bích V trả lại số tiền 266.250.000 đồng. Hiện nay, bị cáo V đã nhờ gia đình bà Trần Thị Hồng S và anh Trần Mạnh N bồi thường cho anh T được số tiền 116.250.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Trần Thị Bích V bồi thường tiếp số tiền còn lại 150.000.000 đồng cho bị hại anh Thái Văn T.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Trần Thị Bích V có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

- *Vật chứng vụ án*: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO415753, mang tên Trần Thị Bích V; Địa chỉ: Xóm 03, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất; 01 giấy nhận tiền do Trần Thị Bích V viết ngày 13/9/2022; 01 giấy nhận tiền do Trần Thị Bích V viết ngày 08/11/2022. Các vật chứng nói trên là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội bị cáo nên cần tịch thu lưu giữ tại hồ sơ.

- *Về án phí*: Buộc bị cáo Trần Thị Bích V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, những người liên quan đều thừa nhận nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố tại phiên tòa hôm nay là đúng và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những người tham gia tố tụng: Những người làm chứng chị Trần Thị Thu H, chị Dương Thị T, anh Nguyễn Huy T và anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo, người bị hại, những người liên quan và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tình tiết định tội, định khung, tính chất mức độ hành vi phạm tội:

- Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị Bích V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại hồ sơ vụ án; phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, các biên bản làm việc; phù hợp với lời khai bị hại; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp đơn xin đầu thú, các bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân vào khoảng tháng 8/2022, Trần Thị Bích V thông qua mạng xã hội Facebook đã đặt mua của một người đàn ông không quen biết (không có địa chỉ cụ thể) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên Trần Thị Bích V, thửa đất số 86, tờ bản đồ số 17, địa chỉ tại khối 18, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh với giá 11.000.000 đồng. Đến ngày 13/8/2022 và ngày 13/9/2022, tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Thị Bích V đã sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nói trên để thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt số tiền 266.250.000 đồng của anh Thái Văn T, hành vi đó đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo Điều 341 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố và xét xử theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

- Hành vi của bị cáo Trần Thị Bích V sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt số tiền 266.250.000 đồng

của người khác nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng"* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Thị Bích V "*Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng"* quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của những người khác, đồng thời đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo Trần Thị Bích V biết rõ hành vi của mình lấy một thửa đất không có thật, sử dụng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt số tiền 266.250.000 đồng của anh Thái Bá Thông là trái quy định pháp luật, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân lại không muốn bỏ sức lao động mà bằng con đường bất chính, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người, vì vậy Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, nhân thân, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tiền sự và không có nhân thân xấu.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại gần được ½ thiệt hại; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đầu thú, có ông nội, bà nội, bác ruột được nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương kháng chiến nên căn cứ các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Thị Bích V có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Thái Văn T yêu cầu bị cáo Trần Thị Bích V trả lại số tiền 266.250.000 đồng. Hiện nay, bị cáo V đã nhờ gia đình bà Trần Thị Hồng S và anh Trần Mạnh N bồi thường cho anh T được số tiền 116.250.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo V thống nhất bồi thường tiếp số tiền còn lại cho bị hại anh T, căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Trần Thị Bích V phải bồi thường tiếp số tiền còn lại 150.000.000 đồng cho bị hại anh Thái Văn T.

[6] Về các hành vi khác: - Con 01 người đàn ông ở thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã bán giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nhưng không biết nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện

H không có căn cứ kết luận, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Quá trình điều tra bị cáo Trần Thị Bích V còn khai bị cáo vay anh Thái Văn T số tiền 300.000.000 đồng, nhưng thực tế chỉ nhận được số tiền 266.250.000 đồng, còn số tiền 33.750.000 đồng là tiền lãi. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định được ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo V và anh T nhưng không có kết quả, Cơ quan CSĐT Công an huyện H không có căn cứ kết luận, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO415753, mang tên Trần Thị Bích V; Địa chỉ: Xóm 03, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất; 01 giấy nhận tiền do Trần Thị Bích V viết ngày 13/9/2022; 01 giấy nhận tiền do Trần Thị Bích V viết ngày 08/11/2022. Các vật chứng nói trên chuyển theo hồ sơ vụ án, đây là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu giữ tại hồ sơ.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Bích V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về thủ tục tố tụng, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều Tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm đề nghị xử lý vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa về điều khoản, tội danh và mức hình phạt phù hợp nhận định Hội đồng xét xử và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- *Về điều luật:* Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341, khoảng 1 Điều 38, khoản 1 Điều 48, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, các khoản 1, 3 Điều 21, các điểm a, c khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03 (ba) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Trần Thị Bích V phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 08/11/2022.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo Trần Thị Bích V phải bồi thường tiếp số tiền 150.000.000 đồng cho bị hại anh Thái Văn T. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Trần Thị Bích V không bồi thường số tiền trên thì bị cáo còn phải trả tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án là 05 năm tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, quá thời hạn nói trên người phải thi hành án và người được thi hành án mất quyền yêu cầu thi hành án.

- *Về vật chứng vụ án:* Tịch thu lưu giữ tại hồ sơ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO415753, mang tên Trần Thị Bích V; Địa chỉ: Xóm 03, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất; 01 giấy nhận tiền do Trần Thị Bích V viết ngày 13/9/2022; 01 giấy nhận tiền do Trần Thị Bích V viết ngày 08/11/2022 (các vật chứng nói trên chuyển theo hồ sơ vụ án).

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Trần Thị Bích V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Trần Thị Bích V được, bị hại anh Thái Văn T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hồng Svà anh Trần Mạnh Nđược quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/4/2023).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an h. H;
- Cơ quan THAHS Công an h. H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- UBND xã H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Khánh

- Lưu hồ sơ, án văn.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**